

# Atisa: CHUỖI NGỌC BỒ TÁT

-**Tựa Đề Tạng Ngữ (Tibetan Title):** བླ་མུག་སེམས་དཔའི་རྩོམ་གྲུབ་ལྷེ་བཤེན།

-**Tác giả (author):** Dipamkaraśrijñana (Je Atisa)

-**Việt ngữ:** Hồng Như, bản nháp 2019

## Chuỗi Ngọc Bồ Tát

**Tựa đề tiếng Phạn:** *Bodhisattvamanevali*

**Tựa đề tiếng Tạng:** *changchub sempé norbū trengwa*

Kính lễ Tâm Đại Bi

Kính lễ chư Thượng Sư

Kính lễ chư Tôn của tín tâm

1. Nghi hoặc vương tâm, buông bỏ hết

Dốc tâm tận lực nơi pháp hành

Chìm, chậm và lười đều triệt bỏ

Phải luôn nỗ lực và tinh tấn

2. Chánh niệm, tỉnh giác, bất phóng dật

Luôn dùng để giữ cửa giác quan

Ban ngày ba buổi, đêm ba buổi

Luôn xét tới lui dòng tâm thức

3. Lỗi ở nơi mình phải nói lớn

Còn lỗi người khác chớ tìm tòi

Công đức của mình nên giữ kín

Công đức của người phải nói ra

4. Phú quý, vinh quang, đều từ bỏ

Lợi danh mọi lúc đều phải buông

Phải biết thiếu dục và tri túc

Thọ ơn thì phải biết trả ơn

5. Tâm từ tâm bi, phải huân tập

Giữ tâm bồ đề thật vững chắc

Mười điều bất thiện, luôn từ bỏ

Tín tâm luôn giữ thật vững bền

6. Phẫn nộ ngã mạn đều phải diệt

Còn tâm khiêm hạ giữ bên mình

Nghề nghiệp bất thiện phải từ bỏ

Sinh sống bằng nghề thuận chánh pháp

7. Tài vật hết thảy đều buông bỏ

Trang điểm bằng tài sản Thánh nhân [xem chi tiết đoạn 25-26]

Bao nhiêu náo nhiệt buông ra cả

Ở nơi lan nhả mà an trú

8. Chuyện phiếm tào lao buông bỏ hết

Phải luôn tự chủ lời nói ra

Khi gặp đạo sư, thầy truyền giới  
Khởi tâm thành kính muốn hầu Thầy

9. Đối với những ai có mắt pháp  
Hay với chúng sinh mới nhập môn  
Phải biết tất cả là Đạo sư  
Khi gặp bất kỳ chúng sinh nào  
Biết là cha mẹ, con cháu mình

10. Bận bề bất thiện buông bỏ hết  
Bậc thiện tri thức, phải nương vào  
Bỏ tâm giận dữ và không vui  
Còn chỗ nào vui, phải đi đến

11. Bất kể tham gì, cũng bỏ hết  
Phải về trú ở sự không tham  
Tham thì thiện đạo cũng không đạt  
Và làm đứt mạng của giải thoát

12. Hễ thấy pháp gì mang vui đến  
Cứ luôn ở đó mà dụng công  
Đầu tiên bắt đầu như thế nào  
Thì hãy cứ thế mà tu trước  
Được vậy mọi sự đều sẽ tốt  
Bằng không sẽ chẳng việc gì xong

13. Vì không hề vui cùng việc ác  
Cho nên hễ khởi niệm tự cao  
Thì ngay lúc ấy chặt ngã mạn  
và phải nhớ lời dạy của Thầy

14. Bao giờ tâm lý nổi chán chường  
Thì phải tán thưởng, nâng tâm lên  
Quán về tánh không của cả hai.  
Khi gặp cảnh nào khiến tham sân  
Thì thấy chỉ như giả, như huyễn

15. Khi nghe phải lời nói khó nghe  
Phải thấy chỉ như là tiếng vang  
Bao giờ thân thể bị thương tổn  
Phải thấy đó là do nghiệp cũ

16. Trú nơi lan nhã miền xa vắng  
Giống như xác chết loài thú hoang  
Phải tự dấu kín bản thân mình  
Và phải trú ở sự không tham

17. Luôn luôn giữ vững thệ nguyện mình.  
Khi nào nổi cơn lười giải đãi  
Khi ấy hãy tự đếm lỗi mình  
Nhớ lại tinh túy của giới luật

18. Khi nào gặp mặt bất kỳ ai

Thì lời nói phải nhẹ và thật  
Mặt mày cau có đều bỏ hết  
Phải luôn gìn giữ một nụ cười

19. Nói chung mỗi khi gặp người khác  
Hãy vui mà cho, đừng bủn xỉn  
Đố kị ghét ghen đều từ bỏ

20. Vì để giữ gìn tâm người khác  
Nên mọi tranh chấp đều bỏ đi  
Giữ tâm kham nhẫn cạnh bên mình

21. Đừng đua nịnh cũng đừng thay đổi  
Trước sau như một, đáng tin cậy  
Bỏ hết thái độ khinh rẻ người  
Ngược lại luôn giữ lòng thành kính

22. Bao giờ cho người lời giáo huấn  
Phải bằng tâm từ bi lợi tha  
Giáo pháp Phật cho đừng phỉ báng  
Pháp nào mà lòng thiết tha muốn  
Thì nơi mười cửa pháp hạnh này  
Ngày đêm chia ra mà dụng công

23. Ba thời thiện đức được bao nhiêu  
Hồi hướng về đại vô thượng giác  
Rãi hết công đức cho chúng sinh  
Thất chi đại nguyện luôn hiển cúng

24. Làm được như vậy thì hai kho  
Tư lương phước trí sẽ viên thành  
Và hai chướng ngại sẽ đoạn diệt  
Thân người này sẽ đầy ý nghĩa  
Quả vô thượng giác sẽ viên thành

25. Tài sản sự tin và giữ giới  
Tài sản của sự cho, sự nghe  
Tài sản của tâm tâm, tâm quý  
Và của trí tuệ, bầy kho tàng.

26. Hết thảy ngọc báu thắng diệu này  
Là bảy tài sản không voi cạn  
Ai không phải người, đừng cho biết.

Ở giữa đám đông xét lời nói  
Khi ở một mình tự xét tâm


Đến đây chấm dứt bài pháp Chuỗi Ngọc Bồ Tát do Sư trưởng Ấn độ Dipamkaraśrijñana soạn tác

༄༅། རྒྱ་གར་སྐད་དུ་སློབ་སྦྱོར་མཁུ་སྤྱོད་ཀྱི་ལཱ་བཤེན། བོད་སྐད་དུ་བྲམ་མེས་དཔལ་འོན་པ་བུ་ལོ་ལོ་བཤེན། ལུགས་རྗེ་ཆེན་པོ་ལ་ཕྱག་འཚལ་ལོ། ལྷ་མ་རྣམས་ལ་ཕྱག་འཚལ་ལོ། དད་པའི་ལྷ་ལ་ཕྱག་འཚལ་ལོ། ཐེ་ཚོམ་ཐམས་ཅད་སྤང་བ་བྱ་ཞེས། བསྐྱབ་ལ་ནན་ཏན་གཙུག་ལྷན་གྱི། གཉིད་རྒྱུགས་ལེ་ལོ་རབ་སྤང་ཞེས། ཉན་ཏུ་བརྩོན་འགྲུས་འབད་པར་བྱ། རྩན་དང་ཤེས་བཞེན་བག་ཡོད་པས། དབང་པོ་འོ་སློ་རྣམས་ཉན་ཏུ་བསྐྱབ། ཉིན་མཚན་དུས་གསུམ་ཡང་དང་ཡང། སེམས་ཀྱི་རྒྱུད་ལ་བརྟུན་པར་བྱ། བདག་གི་ཉེས་པ་བསྐྱབ་བྱ་ཞེས། གཞན་གྱི་འབྲུལ་པ་བཙལ་མི་བྱ། བདག་གི་

ཡོན་ཏན་སྤྲུལ་ཞིང། གཞན་གྱི་ཡོན་ཏན་བསྐྱབ་པར་བྱ། རྟེན་དང་བཀུར་སྤྲི་སྤང་བྱ་ཞིང། རྩེད་གྲགས་རྟེན་ཏུ་སྤང་བར་བྱ། འདོད་པ་རྒྱུད་ཞིང་ཚོག་ཤེས་དང། བྱས་ལ་རྒྱུ་བཟོ་བར་བྱ།  
བྱས་པ་དང་སྤྲིང་རྩེ་བསྐྱོན་བྱ་ཞིང། བྱང་རྒྱལ་སེམས་ནི་བརྟན་པར་བྱ། མི་དགེ་བཅུ་ཉི་ལྔ་དང་བྱ་ཞིང། རྟེན་ཏུ་དང་པ་བརྟན་པར་བྱ། རྩོད་དང་རྒྱལ་གཞོན་བྱ་ཞིང། དམན་པའི་སེམས་དང་ལྷན་པར་བྱ།  
ལོག་པའི་འཚོ་བ་སྤང་བྱ་ཞིང། ཚེས་ཀྱི་འཚོ་བས་འཚོ་བར་བྱ། ཟང་ཟེང་ཐམས་ཅད་སྤང་བྱ་ཞིང། འཕགས་པའི་ནོར་གྱིས་བརྒྱན་པར་བྱ། འདུ་འཇིག་ཤེས་ཅད་སྤང་བྱ་ཞིང།  
དགོན་པ་ལ་ནི་གནས་པར་བྱ། འབྲལ་བའི་ཚོག་རྣམས་སྤང་བར་བྱ། རྟེན་ཏུ་དག་ནི་བསྐྱེད་པར་བྱ། ལྷ་མ་མཁའ་པོ་མཐོང་བའི་ཚོ ། གུས་པར་རིམ་གྱོ་བསྐྱེད་པར་བྱ། གང་ཟག་ཚོས་ཀྱི་མིག་ཅན་དང།  
ལས་དང་པོ་པའི་སེམས་ཅན་ལ། སྟོན་པའི་འདུ་ཤེས་བསྐྱེད་པར་བྱ། སེམས་ཅན་ཐམས་ཅད་མཐོང་བའི་ཚོ། པ་མ་བུ་ཚའི་འདུ་ཤེས་སྐྱེད། སྤྲིག་པའི་གྲོགས་པོ་སྤང་བྱ་ཞིང། དགེ་བའི་བཤེས་གཉེན་བསྐྱེད་པར་བྱ།  
སྤང་དང་མི་བདེའི་སེམས་སྤངས་ཞིང། གང་དུ་བདེ་བར་འགྲོ་བར་བྱ། གང་ལ་འད་ཆགས་པ་སྤང་བྱ་ཞིང། ཆགས་པ་མེད་པར་གནས་པར་བྱ། ཆགས་པས་བདེ་འགྲོ་འདེམ་ཐོབ་ཅིང།  
ཐར་པའི་སྟོན་གྱི་འཕྲུལ་གཅོད་པར་བྱེད། གང་དུ་བདེ་བའི་ཚོས་མཐོང་བ། དེར་ནི་རྟེན་ཏུ་འབད་པར་བྱ། ཐོག་མར་བཅུམས་པ་གང་ཡིན་པ། དང་པོར་དེ་ཉིད་བསྐྱབ་བྱ་སྟེ། དེ་ལྟ་  
ན་ནི་ཀུན་ལེགས་བྱས། གཞན་དུ་གཉིས་ཀ་འབྲུབ་མི་འཇུག། རྟེན་ཏུ་སྤྲིག་དང་དགའ་བའ་བས། གང་དུ་མཐོ་བའི་སེམས་བྱུང་ཚོ། དེ་ཚོར་རྒྱལ་བཅག་བྱ་ཞིང། ལྷ་མའི་གདམས་དག་བརྟན་པར་བྱ།  
ལུས་པའི་སེམས་ནི་བྱུང་བའི་ཚོ། སེམས་ཀྱི་གཟེངས་ནི་བསྟོད་པར་བྱ། གཉིས་ཀ་སྤོང་པ་ཉིད་དུ་བསྐྱོན། གང་དུ་ཆགས་སྤང་ཡུལ་བྱུང་ཚོ། སྐྱུ་མ་སྐྱུ་པ་བཞིན་དུ་ལྟ། མི་སྣུན་ཚོག་རྣམས་  
ཐོས་པའི་ཚོ། བྲག་ཆ་བཞིན་དུ་བལྟ་བར་བྱ། ལུས་ལ་གཞོན་པ་བྱུང་བའི་ཚོ། སྟོན་གྱི་ལས་སུ་བལྟ་བར་བྱ། བས་མཐའ་དགོན་པར་རབ་གནས་ཤིང། རིད་གས་ཤི་བའི་རོ་བཞིན་དུ། བདག་གིས་  
བདག་ཉིད་སྤྲུལ་བྱ་ཞིང། ཆགས་པ་མེད་པར་གནས་པར་བྱ། རྟེན་ཏུ་ཡི་དམ་བཟན་བྱ་ཞིང། ལེ་ལོ་སྟོམས་ལས་སེམས་བྱུང་ཚོ ། དེ་ཚོར་བདག་ལ་རྟེན་བྲུང་ཞིང། བརྟུལ་ཞུགས་སྤྲིང་པོ་བྲན་པར་བྱ།  
གལ་ཏེ་གཞན་དག་མཐོང་བའི་ཚོ། ཞི་དེས་གསོང་པོར་སྐྱ་བ་དང། ། རྩོད་གཉེར་དོ་བྱས་སྤང་བྱ་ཞིང། རྟེན་ཏུ་འཇུག་ཞིང་གནས་པར་བྱ། རྒྱུན་དུ་གཞན་དག་མཐོང་བའི་ཚོ ། སེར་སྐྱ་  
མེད་ཅིང་སྤྲིན་ལ་དགའ། བྲག་དོག་ཐམས་ཅད་སྤང་བར་བྱ། གཞན་གྱི་སེམས་ནི་བསྐྱེད་པའི་ཕྱིར། ཅོད་པ་ཐམས་ཅད་སྤང་བྱ་ཞིང། རྟེན་ཏུ་བཟོད་དང་ལྷན་པར་བྱ། རོད་གའ་མེད་ཅིང་གསར་  
འགྲོགས་མེད། རྟེན་ཏུ་རྒྱགས་ནི་ཐུབ་པར་བྱ། གཞན་ལ་བརྟུས་པ་སྤང་བྱ་ཞིང། གུས་པའི་རྒྱལ་གྱིས་གནས་པར་བྱ། གཞན་ལ་གདམས་དག་བྱེད་པའི་ཚོ། སྤྲིང་རྩེ་མན་སེམས་ལྷན་པར་བྱ།  
ཚོས་ལ་བསྐྱར་བ་མི་འདེབས་ཤིང། གང་ཚོས་དེ་ལ་འདུན་པ་དང། ཚོས་སྤྲོད་རྣམ་བུའི་སྤྲོ་ནས་ནི། ཉིན་མཚན་བྱེད་པར་འབད་པར་བྱ། དུས་གསུམ་དགེ་བ་ཅི་བསགས་པ། ལྷ་མེད་བྱང་རྒྱལ་  
ཚེན་པོར་སྟོ། བསོད་ནམས་སེམས་ཅན་རྣམས་ལ་བདར། རྟེན་ཏུ་ཡན་ལག་བདུན་པ་ཡི། སྟོན་ལམ་ཚེན་པོ་གདབ་པར་བྱ། དེ་ལྟར་བྱས་ན་བསོད་ནམས་དང། ཡེ་ཤེས་ཚོགས་གཉིས་རྫོགས་  
པར་འཇུག། སྤྲིབ་པ་གཉིས་ཀྱང་ཟད་འཇུག་ཏེ། མི་ལུས་ཐོབ་པ་དོན་ཡོད་པས། ལྷ་མེད་བྱང་རྒྱལ་ཐོབ་པར་འཇུག། དང་པོའི་ནོར་དང་རྒྱལ་ཞེས་པ་ལོ་ནོར། གཏོར་བའི་ནོར་དང་ཐོས་པའི་ནོར། ཞེས་  
ཡོད་ཚོ་ཤེས་པའི་ནོར། ཤེས་རབ་ཉིད་ཀྱི་ནོར་བདུན་ཏེ། ནོར་གྱི་དམ་པ་འདི་དག་ནི། མི་ཟད་པ་ཡི་ནོར་བདུན་ཏེ། མི་མ་ཡིན་པ་བརྗོད་མི་བྱ། མང་པོའི་ནད་དུ་དག་ལ་བརྟེན། གཅིག་བྱར་  
འདུག་ན་སེམས་ལ་བརྟེན། ལྷ་གར་གྱི་མཁའ་པོ་དཔལ་ལྷན་མར་མེ་མཚོ་བཟང་པོ་ཡི་ཤེས་སྤྲིང་པོས་མཚོན་པ། བྱང་རྒྱལ་སེམས་དཔའི་ནོར་བུའི་བྲེང་བ་རྫོགས་པོ།

# Atisa: BỒ ĐỀ ĐẠO ĐĂNG LUẬN: Ngọn Đèn Soi Đường Giác Ngộ

**English version:** *A Lamp for the Path to Enlightenment* << [Link to Lama Yeshe Wisdom Archives](#) >> -  
**Tác Giả:** Atisha Dipamkara Shri Jnana (982-1054) -  
**Tựa Đề:** Bồ Đề Đạo Đăng Luận (Đèn Soi Đường Giác Ngộ) -  
**Việt ngữ:** Hồng Như, ấn bản tháng 07 năm 2005.  
Hạ Tải văn bản chánh văn tại [www.hongnhu.org/thu-muc/#bo-de-dao-dang-luan](http://www.hongnhu.org/thu-muc/#bo-de-dao-dang-luan)

 Con xin tán dương Bồ tát Mạn thù, tướng mạo trẻ trung.

1. Với lòng tôn kính  
con xin tán dương  
Phật, là những đấng  
đại hùng của khắp  
mười phương ba thời;

Pháp, là giáo pháp  
do Phật truyền lại;  
Tăng, là những vị  
bước theo Phật Pháp.  
Đáp lời thỉnh cầu  
đệ tử cao trọng  
tên Jangchub O,  
con xin thấp sáng  
ngọn đèn soi đường  
dẫn đến giác ngộ.

2. Căn cơ người tu  
vốn có ba loại  
thấp, vừa và cao,  
Vì vậy thầy sẽ  
nói rõ căn cơ  
của từng loại người.

3. Có người vận dụng  
đủ loại phương tiện  
để tìm cho mình  
lạc thú thế gian,  
những người như vậy  
là bậc sơ căn.

4. Lại có người vì  
an lạc cá nhân  
mà từ bỏ hết  
lạc thú thế gian,  
hết thấy ác nghiệp,  
họ đều không làm,  
những người như vậy  
là bậc trung căn.

5. Lại có những người  
đã từng phải chịu  
rất nhiều khổ não  
nên mang tâm nguyện  
tận diệt khổ đau  
cho mình, cho người,  
những người như vậy  
là bậc thượng căn.

6. Vì bậc thượng căn  
hướng về thượng Pháp,  
thầy sẽ nói về  
phương tiện tuyệt hảo  
do các đạo sư  
ân cần truyền dạy.

7. Đối trước tranh vẽ  
hay trước hình tượng

của đấng vô thượng  
chánh đẳng chánh giác,  
đối trước bảo tháp  
và trước kinh điển,  
các con hãy tùy  
khả năng bày biện  
hương hoa cúng dường.

8. Thành tâm hiến cúng  
Thất chi Phổ hiền  
theo hạnh nguyện vương,  
lập chí kiên quyết  
nguyện không quay lại  
nếu chưa đến được  
bến bờ nẻo giác.

9. Lòng tin kiên định  
đặt nơi Tam bảo,  
hãy quì một chân,  
và chắp hai tay,  
đọc câu phát nguyện  
qui y ba lần.

10. Rời hãy để cho  
tâm Từ rộng mở,  
yêu thương hết thảy  
các loài chúng sinh.  
Nhìn rõ chúng sinh  
vướng trong khổ não,  
khổ trong ác đạo,  
khổ vì sinh tử.  
Hãy nhìn cùng khắp,  
đừng sót một ai.

11. Vì mong chúng sinh  
thoát hết tất cả  
khổ khổ, hoại khổ  
cùng với hành khổ,  
thoát cả nguyên nhân  
tạo nên nỗi khổ,  
nên lập đại nguyện  
phát tâm bồ đề  
quyết không thoái chuyển.

12. Phát tâm như vậy  
mang ý nghĩa gì,  
đều đã được đức  
Di lặc Từ tôn  
giải thích rõ trong  
Kinh Thân Tỏa Rộng.

13. Nhờ đọc kinh này,

hay nhờ nghe giảng,  
mà hiểu tường tận  
lợi ích vô lượng  
phát tâm bồ đề.  
Hiểu rồi phải gắng  
liên tục phát tâm,  
cho tâm bồ đề  
ngày thêm tỏa rạng.

14. Trong bộ Vira-  
datta Vấn Kinh  
có giải thích về  
công đức bồ đề.  
Nay thầy nói lại  
tóm lược ý kinh.

15. Công đức bồ đề  
nếu như có thân,  
thân ấy nhất định  
đầy ấp không gian,  
và còn tỏa rộng  
quá hơn vậy nữa.

16. Ai mang châu báu  
lấp đầy cõi Phật  
nhiều bằng số cát  
có trong sông Hằng  
để mà hiến cúng  
chư Phật Thế tôn,

17. thì công đức ấy  
vẫn không thể sánh  
với đôi tay chấp  
tâm hướng bồ đề,  
vì công đức này  
bao la vô tận.

18. Tâm nguyện bồ đề  
một khi đã phát,  
phải hằng ghi nhớ  
phát triển không ngừng;  
đời này kiếp sau  
không bao giờ xa  
hạnh nguyện bồ tát.

19. Nhưng tâm bồ đề  
sẽ không phát sinh  
nếu không dẫn thân  
phát tâm thọ giới.  
Vậy con hãy gắng  
thọ giới bồ tát  
cho bồ đề tâm

bắt rễ đâm chồi.

20. Muốn đủ điều kiện  
thọ giới bồ tát  
thì phải thọ giữ  
một trong bảy bộ  
giới biệt giải thoát  
*[ba la đề mộc xoa, praktimosha]*.

21. Phật thuyết bảy bộ  
giới biệt giải thoát,  
cao nhất là giới  
dành cho tỳ kheo  
và tỳ kheo ni.

22. Làm theo lời kinh  
Thập Địa Bồ Tát  
trong chương “Giới Luật”,  
con hãy đi tìm  
vị thầy có đủ  
khả năng truyền giới.

23. Thầy đủ khả năng  
phải là vị thầy  
khéo biết nghi thức  
truyền giới bồ tát,  
trang nghiêm giới hạnh,  
đầy đủ tự tín  
và tâm từ bi  
truyền giới cho người.

24. Nếu tìm không gặp  
vị thầy như vậy,  
vẫn còn một cách  
thọ giới bồ tát.

25. Trong Kinh Trang Nghiêm  
Văn Thù Tịnh Độ  
có kể tường tận  
chuyện xưa khi ngài  
Văn thù còn là  
Quốc vương Am-ba [Amba raja],  
đã từng phát tâm  
theo phương pháp này.  
Bây giờ thầy sẽ  
giải thích rõ ràng  
phương pháp phát tâm  
đúng theo như vậy.

26. “Con xin đối trước  
các bậc hộ trì,  
nguyện xin phát tâm



vô thượng bồ đề.  
Mời chúng sinh về  
chúng giám cho con.  
Nguyện sẽ quảng độ  
chúng sinh thoát khỏi  
ràng buộc luân hồi”.

27. “Từ nay đến ngày  
con đạt giác ngộ,  
nguyện từ bỏ hết  
tâm lý ô nhiễm,  
ác ý, giận dữ  
keo bần, ganh ghen.

28. “Nguyện giữ giới hạnh  
từ bỏ ác, tham,  
vui việc giữ giới  
nối gót chư Phật.

29. “Nguyện không vì mình  
mà ham mau chóng  
thành tựu giác ngộ.  
Nguyện luôn ở lại  
làm người sau cùng.

30. “Nguyện sẽ làm sạch  
vô lượng cõi giới,  
làm nên tịnh độ  
không thể nghĩ bàn.  
nguyện vì những ai  
gọi đến tên con,  
mà khắp mười phương  
con đều có mặt.

31. “Nguyện làm thanh tịnh  
hết thảy ác nghiệp  
từ thân ngữ ý  
mà phát sinh ra.  
mọi việc bất thiện,  
con đều không làm.  
trang nghiêm giữ gìn  
giới hạnh bồ tát.”

32. Lấy tâm bồ đề  
mà khéo giữ gìn  
ba loại giới luật,  
tâm sẽ kiên định  
vững tin nơi giới.  
Đây chính là nhân,  
khiến thân ngữ ý  
trở nên thanh tịnh.

33. Bồ tát phát tâm,  
kiên trì giữ giới,  
sẽ gom đầy đủ  
tất cả tư lương  
thành tựu bồ đề.

34. Chư Phật dạy rằng  
nhân duyên giúp ta  
gom đủ phước, tuệ,  
chính là thần thông.

35. Tựa như chim non  
không thể cất cánh  
vút lên trời rộng;  
người thiếu thần thông  
không thể làm việc  
lợi ích chúng sinh.

36. Chưa đạt thần thông  
dù tu trăm kiếp,  
được bao công đức  
vẫn không thể sánh  
công đức một ngày  
khi có thần thông.

37. Ai muốn nhanh chóng  
tích lũy phước, tuệ,  
thành tựu viên mãn  
vô thượng bồ đề,  
thì đừng biếng nhác,  
siêng tu lục thông.

38. Muốn đạt thần thông,  
tâm phải an trụ.  
Vậy phải không ngừng  
nỗ lực tu chỉ [samatha].

39. Nhân duyên tu chỉ  
nếu chưa gom đủ  
thì dù tọa thiền  
kiên trì vạn năm  
vẫn không thể nào  
khiến tâm an trụ.

40. Vậy phải cố gắng  
gom đủ nhân duyên  
như đã ghi trong  
Công Đức Thiền Chỉ.  
Hãy chọn đề mục  
để mà nhiếp tâm.

41. Bao giờ đạt chỉ

sẽ đạt thần thông.  
Nhưng nếu thiếu tuệ,  
vẫn chẳng thể nào  
tận diệt tất cả  
các loại chướng ngại.

42. Muốn dẹp tất cả  
chướng ngại ngăn che  
giải thoát, giác ngộ,  
phải luôn tu tuệ  
phối hợp cùng với  
phương tiện thiện xảo.

43. Tuệ thiếu phương tiện,  
phương tiện thiếu tuệ  
đều thành dây trói  
ràng buộc luân hồi.  
Vì vậy cần phải  
phối hợp cả hai.

44. Để tan nghi vấn  
về ý nghĩa của  
trí tuệ, phương tiện,  
thầy sẽ nói rõ  
về sự khác biệt  
giữa hai điều này.

45. Chư Phật dạy rằng  
ngoài hạnh thứ sáu  
là Tuệ Toàn Hảo,  
năm hạnh còn lại,  
kể từ hạnh Thí  
cho đến hạnh Định  
đều là phương tiện.

46. Lấy tâm thuần thực  
phương tiện thiện xảo  
để mà tu tuệ  
sẽ chóng thành tựu  
vô thượng bồ đề;  
chứ không thể dựa  
vào quán vô ngã  
mà thành tựu được.

47. Thấy uẩn, giới, xứ  
đều là vô sinh,  
nhờ đó chứng được  
tất cả các pháp  
đều không tự tánh:  
đó là trí tuệ.

48. Nếu như tự tánh

của một vật gì  
là thật sự có  
thì chính vật ấy  
vốn không làm sao  
có thể phát sinh.  
Nếu như tự tánh  
của một vật gì  
là thật sự không  
thì giống như hoa  
hiện ra giữa trời,  
vốn không có gì  
để mà nói tới.  
Cả hai điều này  
phi lý như nhau.  
Sự vật khởi sinh  
vốn không như vậy.

49. Sự vật sinh ra  
không phải tự sinh;  
cũng không phải do  
yếu tố bên ngoài  
mà phát sinh ra;  
cũng không phải từ  
hai điều nói trên  
mà phát sinh ra;  
cũng không phải là  
không có nguyên nhân  
mà phát sinh ra.  
Sự vật sinh ra,  
vốn không tự tánh.

50. Quán chiếu tận tường  
tất cả các pháp  
xem là đồng nhất  
hay là dị biệt,  
sẽ không thể thấy  
có một pháp nào  
hiện hữu độc lập.  
Nhờ đó thấy rõ  
các pháp hoàn toàn  
không có tự tánh.

51. Bảy Mười Luận Tụng  
nói về tánh Không  
hay Luận Trung Quán  
của ngài Long thọ  
đều giải thích rằng  
chân tánh các pháp  
chính là tánh Không.

52. Biển luận văn này  
vô cùng phong phú

thầy không thể trích  
hết cả ra đây,  
chỉ xin tóm lược  
đôi câu kết luận  
xác định tông môn,  
tiện cho các con  
thiền quán tu hành.

53. Quán về vô ngã,  
thấy ra sự vật  
không có tự tánh:  
đó là tu tuệ.

54. Vận dụng trí tuệ  
quán chiếu vạn pháp,  
sẽ không thể thấy  
pháp có tự tánh.  
Tương tự như vậy,  
quán chiếu trí tuệ  
sẽ thấy tuệ này  
cũng không tự tánh.  
Các con hãy gắng  
siêu việt khái niệm  
mà quán như vậy.

55. Toàn bộ cõi sống  
do tâm khái niệm  
mà phát sinh ra,  
vì vậy cõi sống  
vốn thật chỉ là  
khái niệm phân biệt.  
Tách lìa phân biệt  
là đại niết bàn

56. Đức Phật nói rằng  
khái niệm phân biệt  
là đại vô minh,  
ném chúng ta vào  
luân hồi sinh tử.  
Tách lìa phân biệt,  
trụ trong vô niệm,  
khi ấy cảnh giới  
siêu việt khái niệm  
tựa như không gian  
hiện ra trong sáng.

57. Trong Đà la ni  
Nhập Tâm Vô Niệm,  
Đức Phật dạy rằng;  
“Nếu chư bồ tát  
lìa tâm phân biệt  
để mà quán chiếu

thì dù khái niệm  
khó vượt đến đâu  
cũng sẽ từng phần  
vượt qua được cả,  
bước vào cảnh giới  
siêu việt khái niệm.

58. Nhờ văn và tư,  
hiểu rằng các pháp  
không từng khởi sinh,  
không có tự tánh,  
khi ấy các con  
từ sự hiểu này  
tu thiền chỉ quán  
siêu việt khái niệm.

59. Quán chiếu cảnh giới  
chân thật như vậy  
sẽ tiến từng phần  
trên đường giác ngộ  
thành tựu “nội hỏa”  
thành tựu “đại lạc”  
cùng những điều khác.  
Rồi chẳng bao lâu  
sẽ thành tựu được  
vô thượng bồ đề.

60. Nếu muốn dễ dàng  
tích đủ phước tuệ  
thành tựu bồ đề,  
có thể nương nhờ  
năng lực minh chú,  
hành trì các pháp  
hàng phục, tăng trưởng.

61. Đồng thời nương vào  
năng lực của tám  
thành tựu vĩ đại,  
hay thành tựu khác,  
như là “Bình Quí”,  
nếu muốn bước vào  
con đường tu Mật,  
thuận theo hành mật  
và thiện xảo mật

62. Và nếu muốn nhận  
đại pháp quán đảnh  
Đạo sư Kim Cang,  
phải đối với Thầy  
hết lòng tận tụy,  
phụng sự, cúng dường,  
chăm chỉ làm theo

những điều Thầy dạy.

63. Đạo sư hoan hỷ  
ban cho đại pháp  
Quán Đảnh Đạo Sư,  
bấy giờ tất cả  
ác nghiệp chướng ngại  
đều tiêu tan cả.  
tâm sáng thanh tịnh,  
đồng vị niết bàn.

64. Trong Đại Mật Kinh  
Đức Phật Bản Lai  
hết lòng nghiêm dạy  
các vị tỷ kheo  
và tỷ kheo ni  
giữ giới thuần tịnh  
tuyệt đối không được  
nhận hai mật pháp  
quán đảnh kín mật,  
quán đảnh trí tuệ.

65. Là người giữ gìn  
phạm hạnh thanh tịnh  
mà nhận hai pháp  
quán đảnh nói trên  
là phá giới hạnh.

66. Nếu như đang giữ  
phạm hạnh nghiêm mật  
mà nhận pháp này  
là phá hủy giới,  
sa đọa trầm luân  
tận cùng ác đạo,  
không thể có được  
chút thành tựu nào.

67. Tuy vậy nếu là  
nhận pháp quán đảnh  
Đạo Sư Kim Cang  
thể hội chân như  
thì vẫn có thể  
nghe giảng mật pháp,  
hay tự mình giảng,  
thi hành nghi lễ  
thiết lập đạo tràng,  
cúng lửa, sám hối,  
mà không phạm lỗi.

68. Thầy là trưởng tử  
Shri Dipamkara,  
đã học điều này

từ nơi kinh luận.  
Vì lời yêu cầu  
Của Jangchub O  
mà viết ra đây  
bài giảng ngắn gọn  
vạch ra con đường  
tuần tự giác ngộ.

*Đến đây chấm dứt bài kệ Đèn Soi Đường Giác Ngộ do đại đạo sư Atisha Dipamkara Shri Jnana soạn và đích thân dịch sang Tạng ngữ với sự góp sức của vị tỷ kheo dịch giả người Tây tạng tên Geway Lodro. Bài pháp này được viết tại tu viện Tholing ở Zhang Zhong.*

---

Hồng Như Thubten Munsel chuyển Việt ngữ tháng 07/2005, dựa trên bản dịch Anh ngữ của Dr. Thubten Jinpa trong *Illuminating the Path* (tác giả: đức Đạt lai Lama, xuất bản: Thubten Dhargye Ling Archive, Long Beach, California), tham khảo với bản dịch của Ruth Sonam.